

Số: 112/2021/QĐST-HNGĐ

TP. Tuyên Quang, ngày 26 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2021/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Chu Thị L**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm 09, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Lương Văn D**, sinh năm 1988;

.....Địa chỉ: Xóm 09, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị L và anh Lương Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* + Giao cháu Lương Chu Quỳnh M, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2010 cho chị Chu Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Giao cháu Lương Minh K, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2015 cho anh Lương Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Chu Thị L và anh Lương Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Chu Thị L và anh Lương Văn D đều xác định tự thoả thuận chia cho nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung:* Chị Chu Thị L và anh Lương Văn D đều xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí:* Chị Chu Thị L tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0000899 ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Chu Thị L số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Lương Văn D không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang(02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND xã K (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn